

Số: 01/DBQG-DBKH

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2022

**BẢN TIN DỰ BÁO KHÍ HẬU THỜI HẠN THÁNG CÁC KHU VỰC
TRÊN PHẠM VI TOÀN QUỐC**
(Từ ngày 01-31/01/2023)

1. Phân tích, đánh giá thời tiết, khí hậu nổi bật từ 01-31/12/2022

+ *Bão và áp thấp nhiệt đới (ATNĐ)*: Trong tháng 12/2022, trên khu vực biển Đông không xuất hiện bão hay ATNĐ.

+ *Nhiệt độ*:

Nhiệt độ trung bình trong tháng 12/2022 trên khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ phổ biến thấp hơn so với trung bình nhiều năm (TBNN) từ 0,5-1,5⁰C; các khu vực khác ở mức xấp xỉ (trong khoảng từ -0,5⁰C đến 0,5⁰C) so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 1a).

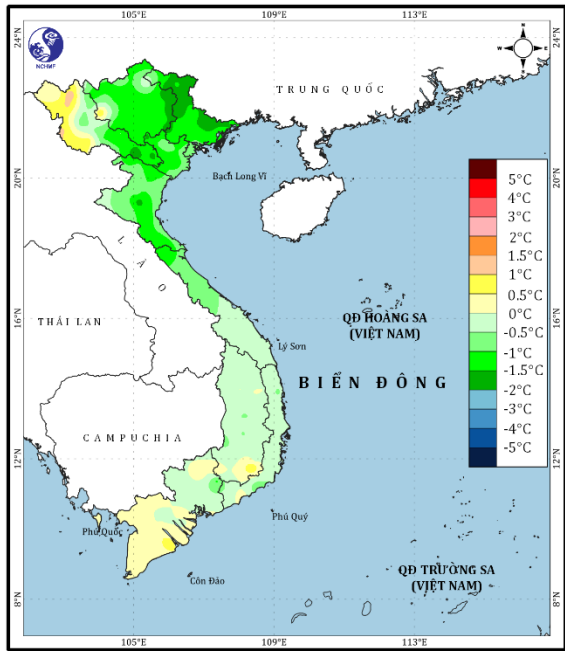
+ *Không khí lạnh (KKL)*: Trong tháng 12/2022, xảy ra 05 đợt KKL vào ngày 04/12, 12/12, 16/12, 20/12 và ngày 28/12. Trong đó đáng lưu ý là đợt không khí lạnh ngày 16/12 đã gây ra gió Đông Bắc 17m/s tại trạm Bạch Long Vĩ (cấp 7) (ngày 17/12), nhiệt độ trung bình giảm từ 2,0-3,0⁰C, nhiệt độ thấp nhất phổ biến từ 7,0-10,0⁰C; có nơi dưới 7,0⁰C, vùng núi cao có nơi dưới 3,0⁰C (Nhiệt độ thấp nhất ở một số nơi: Mẫu Sơn (Lạng Sơn) 3,0⁰C, Trùng Khánh (Cao Bằng) 2,5⁰C, Đình Lập (Lạng Sơn) 2,2⁰C, Đồng Văn (Hà Giang) 1,2⁰C, Sa Pa (Lào Cai) 2,6⁰C.

+ *Lượng mưa*:

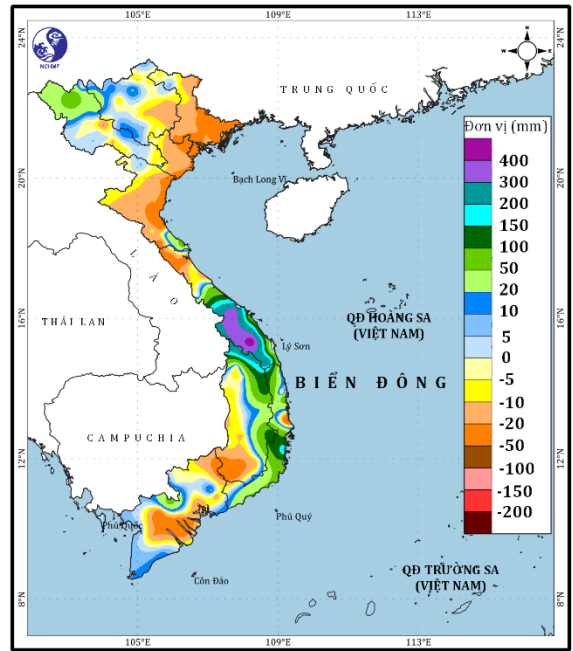
Trong tháng 12/2022, xuất hiện 03 đợt mưa vừa, mưa to diện rộng tập trung chủ yếu tại khu vực Trung Bộ xảy ra vào các thời kỳ ngày 02-08/12, ngày 16-18/12 và đêm 28-30/12. Trong đó, đáng chú ý là đợt mưa 02-08/12, do ảnh hưởng của KKL kết hợp nhiều động gió Đông nên khu vực từ Hà Tĩnh đến Khánh Hòa có mưa vừa, mưa to, có nơi mưa rất to, tổng lượng mưa (TLM) phổ biến 150-350mm có nơi cao hơn như Trà My (Quảng Nam) 755mm, Ba Tơ (Quảng Ngãi) 661mm, Nam Đông (Thừa Thiên Huế) 515mm, A Lưới (Thừa Thiên Huế) 434mm,...

TLM trong tháng 12/2022, tại khu vực Bắc Bộ và từ Thanh Hóa đến Quảng Bình thấp hơn từ 10-30mm so với TBNN; ngoại trừ khu vực phía Tây Bắc Bộ phổ biến cao hơn từ 10-20mm, cục bộ có nơi cao hơn từ 30-60mm so với TBNN. Các tỉnh từ Quảng Trị đến Bình Thuận cao hơn từ 60-150mm so với TBNN, riêng Thừa Thiên Huế đến Quảng Ngãi có TLM cao hơn 150-300mm, đặc biệt tại Trà My (Quảng Nam) cao hơn 480mm so với TBNN. Khu vực Tây

Nguyên và Nam Bộ lượng mưa phân bố không đồng đều, phía Bắc Tây Nguyên và một số nơi ở miền Đông Nam Bộ có TLM cao hơn; trong khi đó phía Nam Tây Nguyên và miền Tây Nam Bộ phổ biến thấp hơn so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 1b).



Bản đồ tổng kết chuẩn sai nhiệt độ trung bình từ 01-31/12/2022



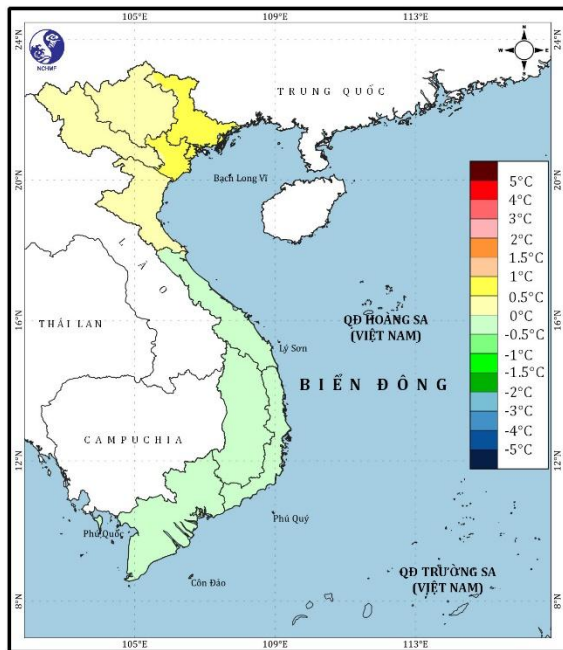
Bản đồ tổng kết chuẩn sai lượng mưa từ 01-31/12/2022

(a)

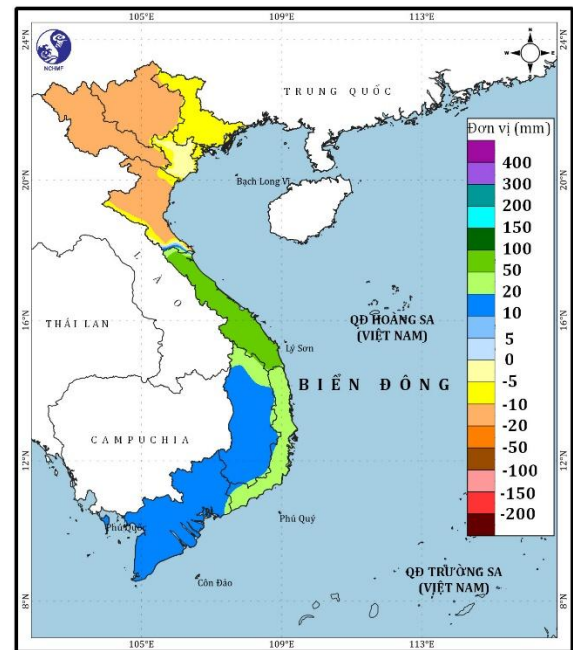
(b)

Hình 1: (a) Bản đồ chuẩn sai nhiệt độ trung bình ($^{\circ}C$); và (b) chuẩn sai lượng mưa (mm) từ 01-31/12/2022.

2. Dự báo xu thế khí hậu tháng thời kỳ từ 01-31/01/2023



Bản đồ dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình từ 01-31/01/2023



Bản đồ dự báo chuẩn sai lượng mưa từ 01-31/01/2023

(a)

(b)

Hình 2: (a) Bản đồ dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình ($^{\circ}C$); và (b) dự báo chuẩn sai lượng mưa (mm) từ 01-31/01/2023

- Xu thế nhiệt độ trung bình: Trong tháng 01/2023 nhiệt độ trung bình tại khu vực Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ phổ biến cao hơn 0,5⁰C; riêng khu vực Đông Bắc Bộ cao hơn từ 0,5-1,0⁰C so với TBNN cùng thời kỳ, các khu vực khác phổ biến thấp hơn so với TBNN cùng thời kỳ khoảng 0,5⁰C (Hình 2a).

- Xu thế lượng mưa: TLM tại khu vực Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ thấp hơn từ 5-20mm so với TBNN, các khu vực còn lại cao hơn khoảng 10-30mm; riêng khu vực Trung Trung Bộ cao hơn từ 30-60mm so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 2b).

- Cảnh báo: Trong tháng 01/2023, khả năng KKL hoạt động có cường độ yếu hơn so với trung bình, tuy nhiên rét đậm, rét hại vẫn có khả năng xảy ra và tập trung chủ yếu ở các tỉnh vùng núi và trung du Bắc Bộ. Ngoài ra, rãnh áp thấp xích đạo vẫn có khả năng gây mưa trái mùa tại các tỉnh phía Nam, đồng thời vẫn còn nguy cơ xuất hiện xoáy thuận nhiệt đới trên khu vực phía Nam Biển Đông.

3. Dự báo nhiệt độ, lượng mưa từ ngày 01-31/01/2023

Khu vực dự báo	Thời kỳ 01-10/01		Thời kỳ 11-20/01		Thời kỳ 21-31/01		Cả thời kỳ	
	Ttb (°C)	R(mm)	Ttb (°C)	R(mm)	Ttb (°C)	R(mm)	Ttb (°C)	R(mm)
Sơn La (Tây Bắc)	16,0-17,0	<5	15,5-16,5	<5	15,0-16,0	<5	15,0-16,0	5-15
Việt Trì (Việt Bắc)	17,5-18,5	10-20	16,5-17,5	<5	16,0-17,0	5-10	16,5-17,5	15-30
Hải Phòng (Đông Bắc)	18,0-19,0	15-30	17,0-18,0	5-10	16,0-17,0	5-10	17,0-18,0	25-50
Hà Đông (Đồng Bằng Bắc Bộ)	18,0-19,0	15-30	17,0-18,0	5-10	16,5-17,5	5-10	17,0-18,0	25-50
Vinh (Bắc Trung Bộ)	18,5-19,5	25-50	18,0-19,0	5-10	17,5-18,5	5-10	18,0-19,0	40-70
Huế (Trung Trung Bộ)	19,5-20,5	80-150	20,0-21,0	20-40	19,0-20,0	50-80	19,5-20,5	150-250
Nha Trang (Nam Trung Bộ)	23,5-24,5	80-150	23,5-24,5	20-40	23,5-24,5	15-30	23,5-24,5	100-200
Buôn Ma Thuột (Tây Nguyên)	20,5-21,5	25-50	20,5-21,5	5-10	21,0-22,0	<5	20,5-21,5	30-60
Châu Đốc (Nam Bộ)	25,0-26,0	20-40	24,0-25,0	5-10	25,0-26,0	<5	25,0-26,0	25-50

Ghi chú:

- Ttb là giá trị nhiệt độ trung bình (đơn vị độ C);

- R là giá trị tổng lượng mưa (đơn vị milimét);
- Chuẩn sai là giá trị nhiệt độ/lượng mưa chênh lệch so với TBNN (độ C/milimét);
- Tỷ chuẩn là giá trị tổng lượng mưa chênh lệch so với TBNN (phần trăm).

Tin phát ngày: 31/12/2022.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 11/01/2023./.

Dự báo viên: Hoàng Thị Mai

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Đức Hòa